VIỆN KHOA HỌC
KHÍ TƯỢNG THỦY VĂN VÀ BIẾN ĐỔI KHÍ HẬU
TRUNG TÂM
NGHIÊN CỨU THỦY VĂN VÀ HẢI VĂN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN TIN DỰ BÁO MỰC NƯỚC VÀ SÓNG BIỂN

(Lúc 13 giờ – ngày 16/11/2021)

Tỉnh/ TP	Huyện	Mực nước tổng cộng dự báo trong 48 giờ (cm)								
		16/11		17/11				18/11		
		13h	19h	1h	7h	13h	19h	1h	7h	13h
Quảng Ninh	Đầm Hà	-3	7	17	-10	19	-51	-22	-6	56
	Cửa Ông	-16	19	9	8	8	-24	-27	13	33
TP. Hải Phòng	Hòn Dáu	-23	35	-5	24	-5	-1	-39	31	22
	Bạch Long Vĩ	-18	24	6	13	-2	-17	-20	29	28
Thái Bình	Thái Thụy	-26	38	-11	31	-9	5	-44	37	15
Nam Định	Hải Hậu	-33	44	-14	42	-16	19	-44	50	2
Ninh Bình	Kim Sơn	-33	46	-18	46	-17	24	-48	52	1
Thanh Hóa	Quảng Xương	-35	46	-18	49	-17	29	-46	55	-1
Nghệ An	Diễn Châu	-34	41	-14	50	-14	37	-35	57	-1
	Hòn Ngư	-33	39	-12	49	-13	36	-30	58	-1
Hà Tĩnh	Thạch Hà	-28	33	-7	44	-10	36	-20	56	-1
Quảng Bình	Quảng Trạch	-19	18	1	29	-11	25	-11	50	-5
	Quảng Ninh	-14	14	4	26	-10	21	-6	47	-8
Quảng Trị	Gio Linh	-8	9	6	24	-10	18	-3	40	-12
	Còn Cỏ	-7	9	6	23	-11	16	-3	39	-15
Thừa Thiên Huế	Hương Trà	-1	3	10	20	-6	12	6	33	-12
	Phú Lộc	3	-3	13	16	-5	8	13	26	-14
TP. Đà Nẵng	Sơn Trà	8	-7	16	13	-2	5	18	22	-12
	Hoàng Sa	13	-17	18	-4	-3	-9	24	2	-20
Quảng Nam	Tam Kỳ	13	-10	19	9	0	4	24	16	-13
	Cù Lao Chàm	10	-10	18	10	-1	2	21	16	-14
Quảng Ngãi	TP. Quảng Ngãi	15	-10	21	5	0	3	27	12	-16
	Lý Sơn	14	-12	19	3	-1	0	25	9	-17
Bình Định	Phú Mỹ	17	-10	21	1	1	4	28	10	-18
	Quy Nhơn	15	-13	15	-3	-1	1	24	6	-18
Phú Yên	Tp. Tuy Hòa	11	-17	16	-2	-5	-2	21	4	-24
Khánh Hòa	TP. Nha Trang	14	-10	20	6	-4	1	22	11	-26
	Trường Sa	7	-3	12	9	-13	5	20	14	-34
Ninh Thuận	TP. PR-Tháp Chàm	9	-11	13	9	-13	2	16	16	-34
Bình Thuận	TP. Phan Thiết	-27	37	-27	65	-54	52	-20	70	-78
	Phú Quý	2	0	7	20	-20	12	13	26	-41
Bà Rịa Vũng Tàu	Vũng Tàu	-78	91	-76	124	-93	88	-42	112	-98
	Côn Đảo	-58	59	-56	102	-74	51	-24	94	-77
TPHCM	Cần Giờ	-82	96	-80	129	-94	92	-43	114	-96
Tiền Giang	Gò Công Tây	-86	100	-82	133	-98	98	-45	120	-99
Bến Tre	Ba Tri	-82	103	-73	138	-96	100	-34	127	-95
Trà Vinh	Duyên Hải	-78	93	-71	132	-90	81	-31	118	-88
Sóc Trăng	Tân Phú	-63	74	-58	116	-67	59	-15	102	-60
Bạc Liêu	TP. Bạc Liêu	-22	38	-28	78	-20	12	17	64	-9
Cà Mau	Năm Căn	7	8	-11	53	6	-14	26	49	16
	Trần Văn Thời	1	15	-27	43	-16	8	-19	52	0
Kiên Giang	Rạch Giá	-12	31	-38	35	-27	29	-40	45	-18
	Phú Quốc	15	11	-10	13	7	9	-11	23	28
	Thổ Chu	14	4	-3	14	6	4	-3	23	24

Vùng Biển	Độ cao sóng biển dự báo trong 48 giờ		
	Độ cao sóng lớn nhất (m)	**Hướng thịnh hành**	**Ghi chú**
Bắc vịnh Bắc Bộ	0.3 - 2.6	Đông, Đông Bắc	Cảnh báo
Nam vịnh Bắc Bộ	1.4 - 2.8	Đông Bắc, Đông	Cảnh báo
Quảng Trị đến Quảng Ngãi	1.7 - 2.4	Đông Bắc, Đông	Cảnh báo
Bình Định đến Ninh Thuận	1.6 - 2.1	Đông Bắc	Cảnh báo
Bình Thuận đến Cà Mau	0.3 - 2.1	Đông Bắc	Cảnh báo
Cà Mau đến Kiên Giang	0.3 - 1.4	Đông, Đông Bắc	
Quần đảo Hoàng Sa	2.3 - 2.5	Đông Bắc	Cảnh báo
Quần đảo Trường Sa	1.2 - 1.9	Đông Bắc, Bắc	
Bắc Biển Đông	1.5 - 3.6	Đông Bắc, Đông	Cảnh báo
Giữa Biển Đông	0.8 - 2.2	Đông Bắc	Cảnh báo
Nam Biển Đông	0.9 - 2.1	Bắc, Đông Bắc	Cảnh báo

Tin phát lúc: **13 giờ 00**

Thời điểm phát tin dự báo tiếp theo: 13 giờ 00 ngày 17/11/2021

Người xây dựng bản tin: Nguyễn Hồng Hạnh

Người soát bản tin: Lê Quốc Huy

Biến trình mực nước tổng cộng tại 10 trạm Hải văn

(Cửa Ông, Hòn Dáu, Bạch Long Vĩ, Hòn Ngư, Sơn Trà, Quy Nhơn, Phú Quý, Vũng Tàu, Rạch Giá, Phú Quốc)

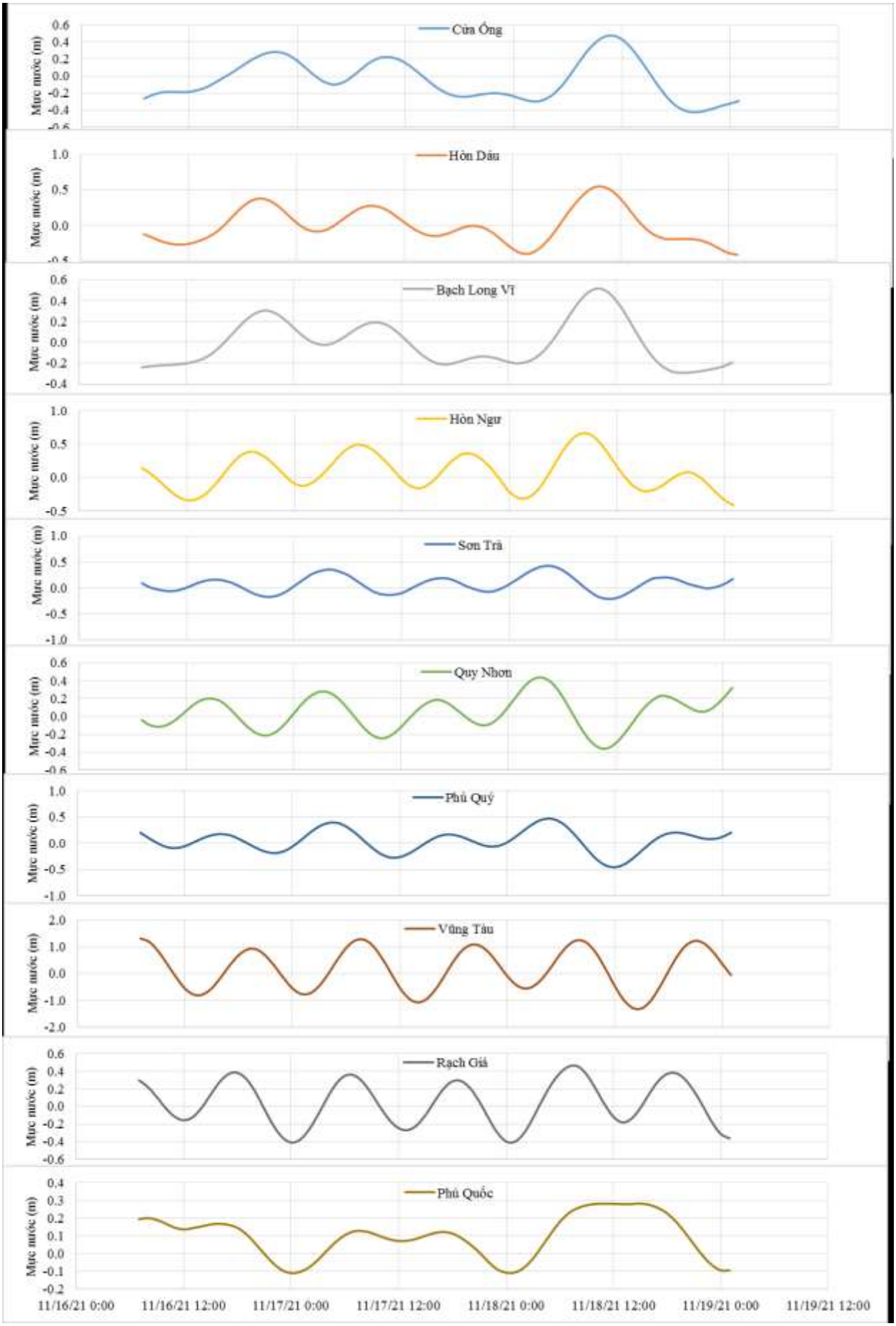

Phân bố độ cao sóng ven bờ và ngoài khơi biển Việt Nam

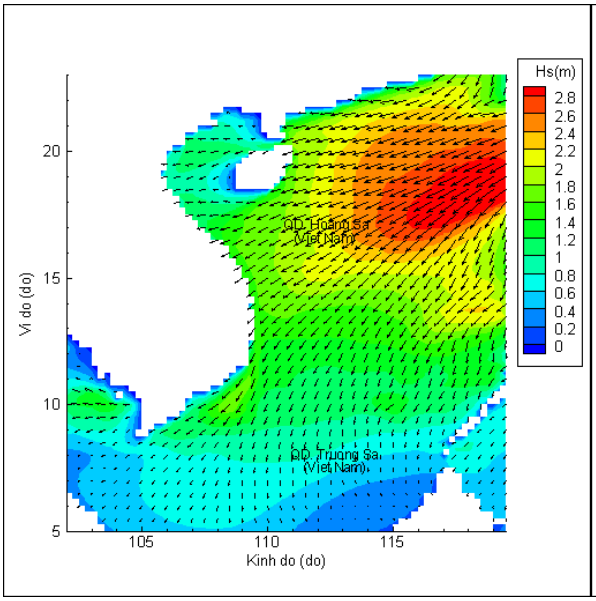

Lúc 13h ngày 16/11/2021

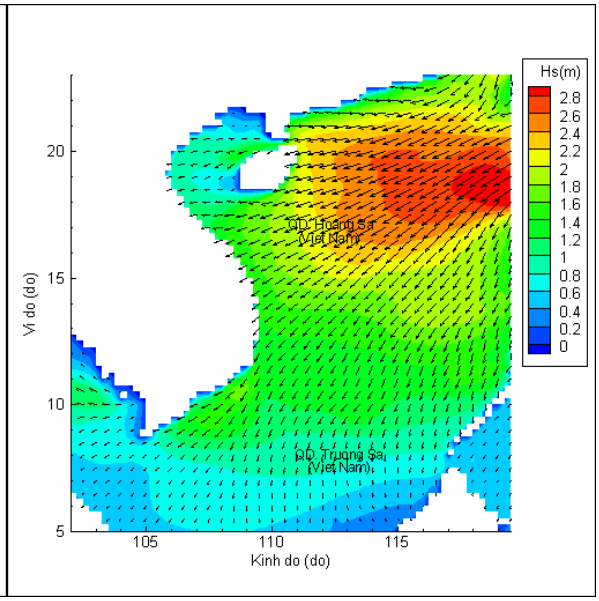

Lúc 19h ngày 16/11/2021

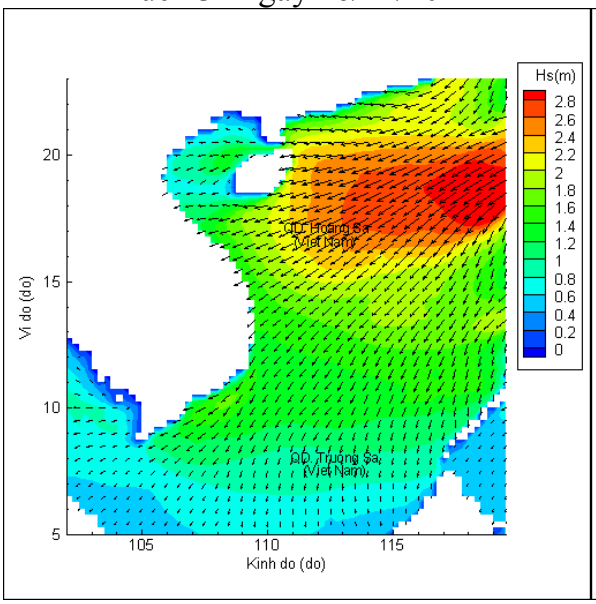

Lúc 01h ngày 17/11/2021

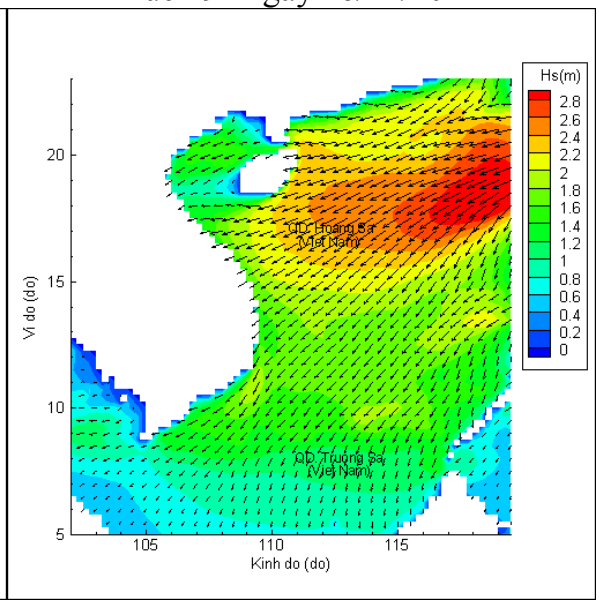

Lúc 13h ngày 17/11/2021

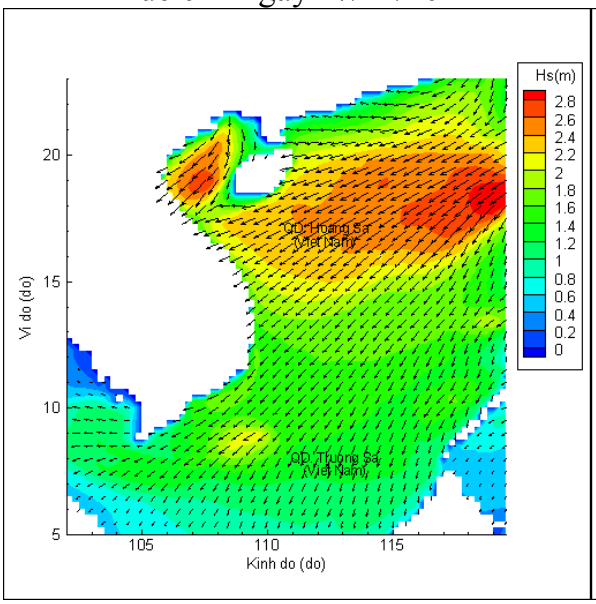

Lúc 01h ngày 18/11/2021

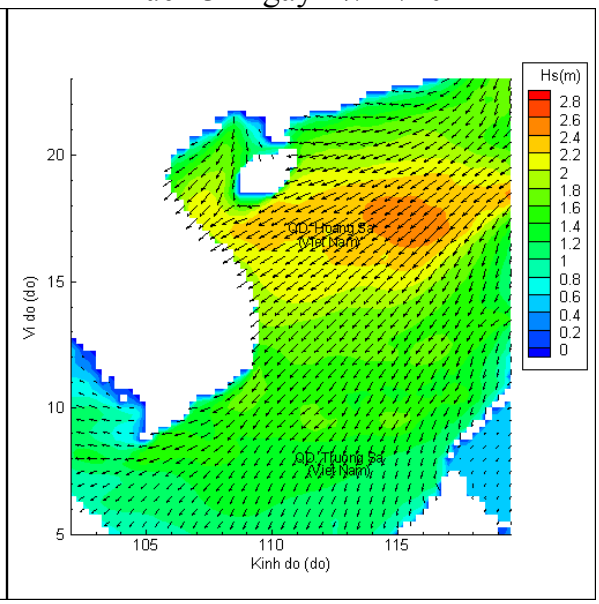

Lúc 13h ngày 18/11/2021